



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TỬ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

Tên tiếng Anh: Tay Nguyen Electricity investment joint stock company

Tên viết tắt: TIC - Mã chứng khoán: TIC

Ổn định, Bền vững - Phát triển

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên được thành lập từ năm 2004 từ việc cổ phần hóa Nhà máy thủy điện IaĐrăng1 thuộc Công ty Điện Gia Lai, số vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng.

Qua hơn 7 năm hoạt động và phát triển, đến nay Công ty có vốn điều lệ trên 246 tỷ đồng, sở hữu và liên doanh 07 nhà máy thủy điện với tổng công suất chung 47,8 MW sản lượng điện sản xuất 206 triệu Kwh/năm.; trong đó phần TIC chiếm 33,45% vốn tương đương năng lực 16,46 MW công suất và trên 72 triệu Kwh điện SX /năm.

1. Những sự kiện quan trọng

Tiền thân là Công ty Cổ phần IaĐrăng, thành lập từ cổ phần hóa Nhà máy thủy điện IaĐrăng1 theo quyết định số 1188/QĐ-CT ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai với số vốn điều lệ 2 tỷ đồng. Năm 2007, để phản ánh đúng qui mô phát triển, Công ty CP IaĐrăng đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên tăng từ 165,826 tỷ đồng lên 246.569.880.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 59 00 32 82 72 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư Điện tây Nguyên đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TIC.

Ngày 30/9/2009 Công ty chuyển trụ sở mới: từ 254 Trường Chinh về tại địa chỉ 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, Gia Lai.

Ngày 29 tháng 10 năm 2010, Công ty đã niêm yết bổ sung 8.074.388 cổ phiếu TIC (từ nguồn 3% cổ phiếu thưởng và trái phiếu chuyển đổi dự án thủy điện H'Mun) .

2. Quá trình phát triển

Ngay trong buổi đầu khởi nghiệp, Công ty đã xác định để phát triển phải thông qua đẩy mạnh đầu tư, trước hết là đầu tư vào các dự án thủy điện vì có lợi thế là tận dụng điều kiện tài nguyên, thổ nhưỡng thuận lợi ở địa phương và phù hợp khả năng ngành nghề của đơn vị.

Trong thời điểm ban đầu, các nguồn thủy điện chưa được các nhà đầu tư khác quan tâm nhiều thì đối với TIC là cơ hội để đầu tư thuận lợi với giá thành thấp.

Thực hiện kế hoạch nói trên, TIC đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Điện Gia Lai (GEC) cùng hợp tác góp vốn để đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Đây là tiền đề cho việc hợp tác đầu tư cho đến ngày hôm nay.

Là doanh nghiệp còn non trẻ, thành lập và hoạt động chưa lâu nhưng Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên đã có những bước phát triển đột phá quan trọng. Từ năm 2005 đến 2009, tốc độ tăng trưởng của công ty là rất cao, doanh thu tăng b/q 230%/năm, lợi nhuận sau thuế tăng b/q 360%/năm, năng lực SX tăng b/q 140%/năm.

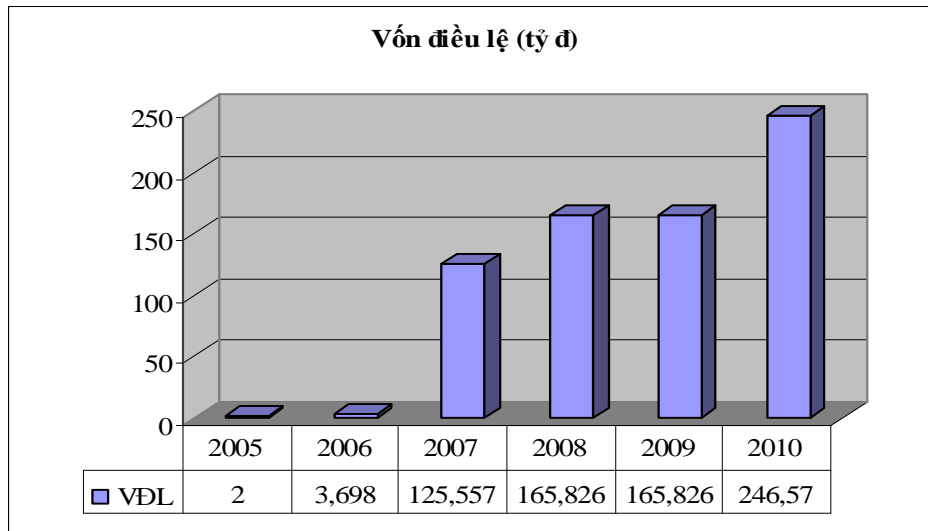
Năm 2010, tuy tình hình kinh tế xã hội không nhiều thuận lợi nhưng Công ty cũng đã hoàn thành kế hoạch đầu tư dự án thủy điện H'Mun. Nhà máy đã xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động từ tháng 11/2010.

Bảng: Quá trình tăng trưởng TIC từ năm 2005 – 2010

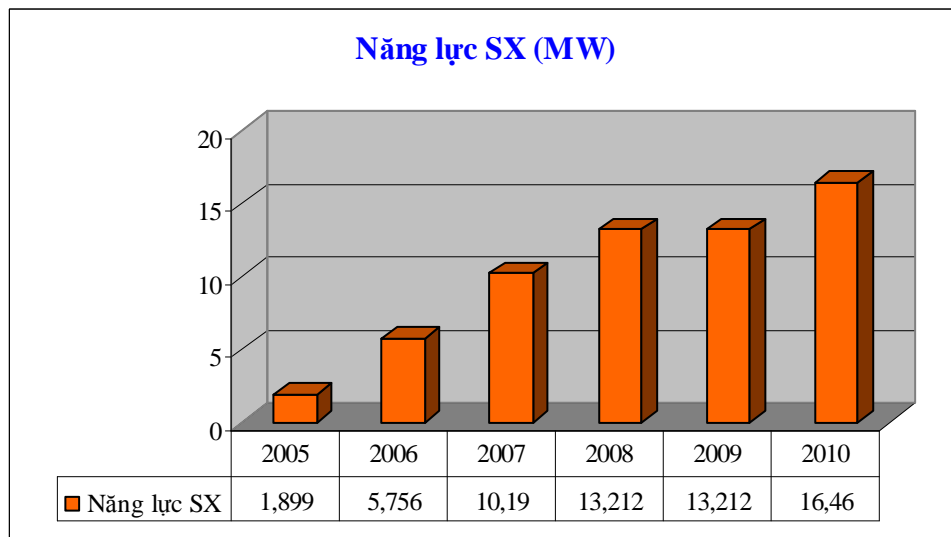
Stt	Nội dung	Đvt	2005	2006	2007	2008	2009	2010
1	Vốn điều lệ	Tỷ đ	2	3,698	125,557	165,826	165,826	246,569
2	Năng lực SX	MW	4	16	25	31,600	31,600	47,8
	<i>TĐó: - Riêng TIC</i>	<i>MW</i>	<i>1,899</i>	<i>5,76</i>	<i>10,19</i>	<i>13,21</i>	<i>13,21</i>	<i>16,46</i>
3	Doanh thu	Tỷ đ	2,649	5,663	13,377	24,742	30,518	17,911
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	1,547	4,574	11,287	21,151	28,003	15,314

Năm 2010, do thời tiết khô hạn nặng, sản lượng điện SX các nhà máy thủy điện của TIC đã sụt giảm đáng kể, điều này dẫn đến doanh thu và lợi nhuận TIC cũng sụt giảm tương ứng.

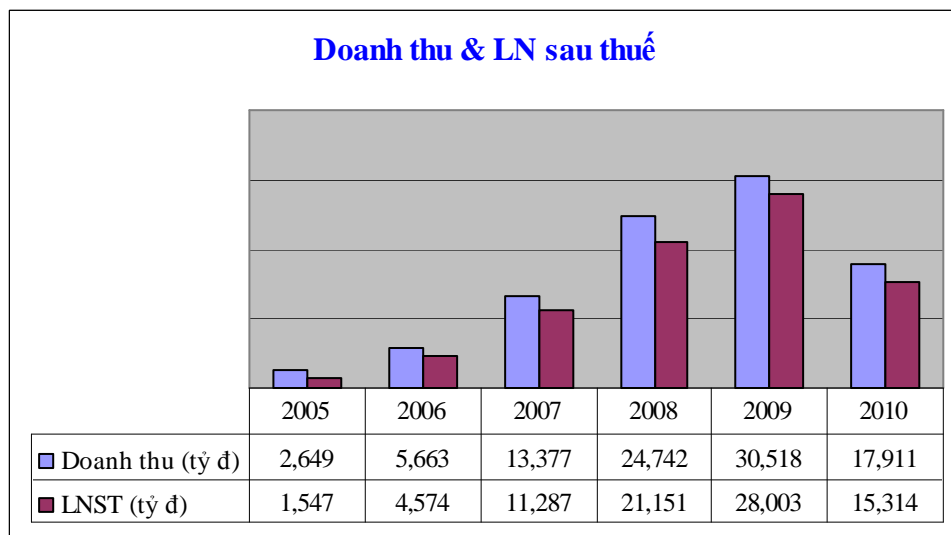
- **Biểu đồ tăng *Vốn điều lệ TIC* từ 2005-2010**



- **Biểu đồ tăng trưởng *Năng lực SX TIC* từ 2005-2010**



- **Biểu đồ tăng trưởng *Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế* từ 2005-2010**



2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 35 Kv trở xuống
- Kinh doanh dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện
- Xây dựng công trình thủy lợi
- Xây dựng công trình giao thông
- Trồng cây cao su, SX các sản phẩm từ cao su
- Các hoạt động hỗ trợ khác

2.2- Tình hình hoạt động

Giai đoạn đầu tư các dự án thủy điện của TIC từ 2006 - 2010 có thể nói là hoàn thành mục tiêu. Tính đến 31/12/2010, Công ty có 01 nhà máy sở hữu 100% (IaĐrăng1) và 6 nhà máy liên doanh với tổng vốn đầu tư 242 tỷ đồng

Vốn TIC góp liên doanh chủ yếu là vào Công ty CP Điện Gia Lai (GEC), đây vừa là Công ty mẹ và là đơn vị sáng lập, đồng thời là cổ đông chiến lược chính của TIC.

Tổng công suất quy đổi là 16,46 MW với sản lượng điện SX trên 72 triệu Kwh/năm. Giá thành đầu tư b/q 14,64 tỷ đồng / 01 MW.

Điện sản xuất ra được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) theo hợp đồng đã ký và một số bán phân phối cho các cụm dân cư trong khu vực huyện Chư Prông - Gia Lai.

Lợi nhuận, khấu hao của các nhà máy Công ty liên doanh được chia về theo tỷ lệ vốn góp và ghi nhận vào 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm.

* Quá trình hoạt động như sau :

➤ Năm 2004

Là năm đánh dấu bước khởi đầu quan trọng : Tháng 11/2004 Công ty được thành lập từ việc chuyển Nhà máy thủy điện IaĐrăng1 trực thuộc Công ty Điện Gia Lai (GEC) thành Công ty cổ phần.



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng1- 600 KW, Sự khởi nghiệp của TIC

➤ Năm 2005

Thực hiện kế hoạch phát triển thông qua đầu tư.

Tháng 4 năm 2005, TIC ký kết hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) đầu tư xây dựng 2 công trình thủy điện IaĐrăng 3 (công suất 1,6 MW) và IaMeur 3 (công suất 1,8 MW). Trong 02 nhà máy này, TIC góp 16,99 tỷ VND từ nguồn vốn góp của các cổ đông hiện hữu, chiếm trên 38,22% tổng vốn đầu tư .

Hai nhà máy thủy điện trên được xây dựng hoàn thành đúng tiến độ KH, đánh dấu bước khởi đầu suông sẻ và tốt đẹp: Nhà máy IaĐrăng3 đã chính thức phát điện kinh doanh vào tháng 8/2005, nhà máy IaMeur 3 vào tháng 10 năm 2005.



Ảnh: Nhà máy IaMeur3 (1,8MW) hoạt động năm 2005



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng3 (1,6MW) hoạt động năm 2005

➤ Năm 2006

- Đầu tư dự án thủy điện H'Chan (12 MW):

Công ty tiếp tục liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) và Công ty Điện lực 3 (PC3) cùng góp vốn xây dựng nhà máy thủy điện H'Chan có công suất 12 MW. Tham

gia vào dự án này, TIC đã góp 38 tỷ đồng, chiếm 32,14% tổng vốn đầu tư của công trình, nguồn từ vốn góp của các cổ đông Công ty.

Nhà máy H'Chan được xây dựng hoàn thành và đã chính thức phát điện kinh doanh đầu tháng 9 năm 2006.

Tháng 5 năm 2006 Công ty đã nâng vốn điều lệ từ 2 tỷ lên 3.698.300.000 đồng.



Ảnh: Khánh thành nhà máy H'Chan 12MW năm 2006

➤ Năm 2007

Để tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đòi hỏi nguồn vốn khá lớn. Được sự thống nhất của ĐHĐCĐ, Công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi để huy động vốn đầu tư vào các dự án thủy điện ĐăkPiHao2, IaPuch3 và H'Mun.

- Đầu tư dự án thủy điện ĐăkPiHao2 (9 MW):

Dự án này do GEC là Chủ đầu tư trực tiếp, TIC góp vốn liên doanh. Nhà máy có công suất 9 MW với tổng vốn đầu tư 135 tỷ VND, trong đó TIC góp trên 66,2 tỷ bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi. Công trình đã thi công hoàn thành và đi vào hoạt động cuối tháng 12 năm 2007.

Tháng 8 năm 2007 Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 60.446.120.000 đồng.



Ảnh: Nhà máy ĐăkPiHao2, công suất 9 MW đưa vào khai thác KD năm 2007

➤ Năm 2008

Cùng tương ứng với việc đưa nhà máy ĐăkPiHao2 vào khai thác, ngày 10/01/2008, Công ty nâng vốn điều lệ lên 125.557.100.000 đồng.

- Đầu tư dự án thủy điện IaPuch 3 (6,6 MW):

Nhà máy thủy điện này có công suất 6,6 MW với tổng vốn đầu tư 105 tỷ đồng do Công ty Điện Gia Lai là Chủ đầu tư trực tiếp; Trong đó TIC góp gần 48 tỷ đồng bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi.

Nhà máy IaPuch3 hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh tháng 12 năm 2008.



Ảnh: Nhà máy IaPuch3 – 6,6 MW, đưa vào hoạt động KD năm 2008

➤ *Năm 2009*

Cùng với việc đưa nhà máy IaPuch3 vào hoạt động, ngày 14/01/2009 Công ty nâng vốn điều lệ lên 165.826.000.000 đồng.

Năm 2009 Công ty vừa đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng các nhà máy đã đưa vào khai thác, vừa tiếp tục đầu tư hoàn thành 02 nhà máy thủy điện liên doanh là H'Mun và Ayun Thượng 1A đang triển khai xây dựng chưa hoàn thành.

➤ *Năm 2010*

Năm 2010, Công ty có thêm nhà máy thủy điện H'Mun công suất 16,2 MW mới xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động quý IV/2010, sau khi chuyển đổi trái phiếu của nhà máy này sang cổ phiếu, Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 246.569.880.000 đ

Với việc đưa nhà máy H'Mun vào hoạt động, Công ty đã thực hiện thành công kế hoạch đầu tư 2005 - 2010. Các dự án đầu tư đều hoàn thành như kỳ vọng ban đầu, TIC cũng đã thực hiện xong các cam kết với các trái chủ, tất cả các loại trái phiếu đều đã được chuyển đổi sang cổ phiếu. Hoàn thành kế hoạch 2005-2010 là một thắng lợi mang ý nghĩa quan trọng với Công ty, với 06 nhà máy liên doanh cùng 01 nhà máy chủ sở hữu, TIC đã có cơ sở vững vàng trong những bước tiếp theo của kế hoạch 2011-2015.

Tuy nhiên trong năm 2010 cũng có điều không thuận lợi, thời tiết hạn hán xảy ra tại địa phương nặng nhất trong nhiều thập kỷ qua đã gây ảnh hưởng nặng đến sản xuất các nhà máy thủy điện. Sản lượng điện sản xuất của TIC sụt giảm mạnh, mức thực hiện chỉ đạt 65% chỉ tiêu kế hoạch.



Ảnh: Lễ khánh thành Nhà máy thủy điện H'Mun.(16,2 MW)

3. Định hướng phát triển :

Tái xác định bước đi chủ yếu của Công ty là vừa **đẩy mạnh sản xuất** để tăng doanh thu lợi nhuận, bảo đảm ổn định vừa **tiếp tục đầu tư** để tăng trưởng. Thực hiện trên cơ sở Kế hoạch giai đoạn 2 (năm 2012 trở đi)

Tuy nhiên, trước mắt tình hình kinh tế trong năm 2011 chưa thật rõ nét, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; lãi suất và tiền tệ vẫn còn rất khó khăn. Vì vậy Công ty có những điều chỉnh theo hướng thận trọng trong năm 2011; trì hoãn công tác đầu tư; tập trung phát huy khả năng nội tại, rà soát cơ cấu lại vốn, nguồn vốn phát huy hiệu suất sinh lời cao nhất. Cụ thể:

- Kế hoạch đầu tư các dự án thủy điện khác, mía đường, cao su sẽ trì hoãn để xem xét cơ hội cho các năm sau.

- Riêng đối với dự án thủy điện ĐăkPiHao 1 (4,2 MW) của Công ty CP Điện Gia Lai đang triển khai, là đối tác chiến lược lâu dài, TIC sẽ tiếp tục tham gia với tỷ lệ từ 5 - 10% vốn đối ứng của dự án này.

Hiện dự án này đã hoàn thành các thủ tục đầu tư và GEC đang chờ điều kiện thuận lợi để khởi công.

Vốn góp lấy từ các nguồn tự có của TIC và không tăng vốn điều lệ.

- Mua cổ phiếu quỹ: Trong giai đoạn thị trường chứng khoán đang suy giảm như hiện nay, TIC cho đây là cơ hội để mua lại cổ phiếu quỹ với giá rẻ hợp lý và đây cũng là phương cách đầu tư khả thi và có hiệu quả nhất.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2010, với môi trường kinh tế thế giới và trong nước không thuận lợi; thời tiết diễn biến thất thường, hạn hán kéo dài làm các nhà máy thủy điện khô hạn không có nước chạy máy. Hội đồng quản trị Công ty luôn theo dõi sát tình hình hoạt động của TIC để sớm đưa ra những chủ trương, điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.

Tổng kết năm 2010 Công ty chỉ đạt 65% các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên đưa ra. Đây cũng là năm mà mức tỷ suất lợi nhuận của TIC sụt giảm mạnh nhất so với các năm trước.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2010 như sau :

ST T	Các chỉ tiêu	KH năm 2010	Thực hiện 2010	% hoàn thành
1	Điện sản xuất chung (triệu Kwh) - <i>TĐó: Phần TIC theo tỷ trọng vốn</i>	194,72 78,617	126,893 49,127	65,17 62,49
2	Tổng doanh thu (tỷ đ)	32,494	17,911	55,12
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	30,151	15,537	51,53
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đ)	30,005	15,314	51,03
5	EPS cổ phiếu đang lưu hành (đ/CP)	1241	636	51,24

- Doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh so chỉ tiêu vì lý do cơ bản sau:

+ Thời tiết hạn hán nặng nhất trong nhiều thập kỷ qua. Sản lượng điện SX của các nhà máy TIC sở hữu & liên doanh đều sụt giảm mạnh.

+ Giá bán điện cho EVN thấp, chưa được điều chỉnh trong khi giá tất cả các yếu tố đầu vào đều tăng (lương, vật tư, thuế tài nguyên, khấu hao ...)

+ Doanh thu nhà máy thủy điện H'Mun chỉ có 01 tháng do nhà máy hoàn thành chậm so với kế hoạch.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2010, Công ty có những thay đổi chủ yếu như sau:

- Chuyển đổi trái phiếu H'Mun sang cổ phiếu 75,917 tỷ đồng.

Do nhà máy thủy điện H'Mun đã xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động cuối quý IV/2010. Như vậy TIC đã hoàn thành cam kết với các nhà đầu tư (trái chủ)

- Thay đổi Vốn điều lệ

Trong năm 2010, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 165.826.000.000đ lên 246.569.880.000 đ (tăng 80.743.880.000 đ)

Vốn điều lệ tăng từ các hoạt động sau đây: chuyển đổi trái phiếu H'Mun sang cổ phiếu 75.917.000.000 đ , trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông 3% là 4.826.880.000 đ,

- Niêm yết bổ sung cổ phiếu TIC

Ngày 29 tháng 10 năm 2010 số cổ phần tăng thêm từ nguồn trái phiếu chuyển đổi của nhà máy thủy điện H'Mun và cổ phiếu thưởng đã chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 920/2010/TB-SGDHCM ngày 25/10/2010.

- Ngừng không tiếp tục tham gia đầu tư dự án thủy điện IaĐrăng 2A và giảm tỷ lệ đầu tư vào dự án thủy điện AyunThượng 1A

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010 và tình hình thực tế dùng nguồn tiền này để mua lại cổ phiếu quỹ.

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II 2010 - 2015

Đại hội đồng CĐ thường niên 2010 đã bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II 2010 - 2015 gồm các Ông bà sau đây:

- Hội đồng quản trị: 05 người

Gồm các Ông, Bà: Tân Xuân Hiến, Phan Thanh Lạc, Huỳnh Đoan, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Văn Giang. Hội đồng quản trị mới đã bầu Ông Tân Xuân Hiến làm Chủ tịch.

- Ban Kiểm soát: 03 người

Gồm các Ông, Bà: Nguyễn Xuân Thanh, Trương Văn Lân, Trần Thị Phương. Ban kiểm soát mới đã bầu Bà Trần Thị Phương làm Trưởng Ban.

- Thay đổi nhân sự kế toán

Do yêu cầu ông việc chung, Ô. Nguyễn Tiến Hải thôi giữ chức Kế toán trưởng chuyển sang công tác khác từ tháng 11/2010 và thay vào là Bà Đặng Nguyễn Kim Loan phụ trách công tác này.



Ảnh: Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II tại ĐHĐCĐ năm 2010



Ảnh: Ban kiểm soát nhiệm kỳ II tại ĐHĐCD năm 2010

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2011 vẫn còn nhiều khó khăn, sẽ hồi phục và tăng trưởng trong thời kỳ 2012-2015, khi đó nguồn vốn cho đầu tư sẽ thuận lợi và ít rủi ro hơn.

Hội đồng quản trị vẫn chủ trương phát triển Công ty theo hướng ổn định & bền vững, không lấy tăng trưởng bằng mọi giá. Vì vậy Công ty có những điều chỉnh theo hướng thận trọng trong năm 2011.

- Năm 2011 Công ty trì hoãn công tác đầu tư; tập trung vào các nhà máy hiện có, phát huy khả năng nội tại, rà soát cơ cấu lại vốn, nguồn vốn nhằm nâng hiệu suất sinh lời cao nhất

- Giá bán điện đầu năm 2011 đã được Chính phủ điều chỉnh tăng và đang tiến đến lộ trình đưa giá điện trong nước tiến đến thị trường cạnh tranh trong năm 2011. Đây là tín hiệu lạc quan cho ngành điện, sẽ giúp tăng doanh thu và kích thích thúc đẩy đầu tư.

Công ty tái xác định bước đi chủ yếu là vừa **đẩy mạnh sản xuất** để tăng doanh thu lợi nhuận, bảo đảm ổn định vừa **tiếp tục đầu tư** để tăng trưởng. Tuy nhiên các bước thực hiện luôn phải thận trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô.

TIC có những nhà máy thủy điện đã đầu tư với giá thành thấp, đây là lợi thế của Công ty. Với xu hướng giá điện đang tiến đến thị trường, triển vọng doanh thu và lợi nhuận TIC sẽ tăng trưởng cao.

Bảo đảm ổn định, thận trọng và tìm kiếm cơ hội đầu tư khi điều kiện cho phép là định hướng trong kế hoạch 2012 – 2015 của TIC.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2010, thời tiết hạn hán xảy ra tại địa phương nặng nhất trong 10 năm qua đã gây ảnh hưởng nặng đến sản xuất các nhà máy thủy điện, sản lượng điện sản xuất sụt giảm nặng. Điều này dẫn đến doanh thu các nhà máy liên doanh của TIC đạt thấp, tổng doanh thu chung thực hiện chỉ đạt 55,12% chỉ tiêu kế hoạch.

Nhà máy thủy điện H'Mun (16,2 MW) hoàn thành đưa vào hoạt động chậm so với kế hoạch, doanh thu chỉ có 01 tháng, cũng là nguyên nhân dẫn đến giảm doanh thu.

Bối cảnh kinh tế xã hội chung trong nước không thuận lợi: thiên tai, lạm phát, tỷ giá hối đoái, lãi suất tăng cao... gây nhiều khó khăn chung cho nền kinh tế và nhất là các doanh nghiệp SXKD.

Một thuận lợi của Công ty là hiện không có nợ vay Ngân hàng, do đó không bị áp lực và giảm thiểu nhiều rủi ro trong điều kiện lãi suất tăng rất cao hiện nay.

Cũng trong năm 2010 này, một thuận lợi tác động không nhỏ đến TIC: Công ty mẹ (Công ty Điện Gia Lai - GEC) đã cổ phần hóa và chuyển đổi hoàn toàn từ sở hữu Nhà nước sang hình thức công ty cổ phần (không có vốn Nhà nước), cơ chế kinh doanh thông thoáng hơn, GEC đã có định hướng chiến lược đến năm 2015 sẽ trở thành một Tổng công ty SX và đầu tư Điện mạnh ở khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Là cổ đông chiến lược và là đối tác quan trọng, TIC lạc quan trước sự thay đổi của Công ty mẹ GEC và có những điều chỉnh chiến lược theo hướng chung để cùng hợp tác phát triển.

1. Tình hình tài chính 2010

1.1 Khả năng sinh lời

	Năm 2009	Năm 2010
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	: 92,63%	86,74%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	: 92,24%	85,50%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /tổng tài sản	: 13,02%	6,14%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	: 12,97%	6,05%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu	: 16,31%	6,15%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /vốn điều lệ	: 17,05%	6,30%

Do hạn hán trong năm, lợi nhuận không đạt chỉ tiêu nên các chỉ số sinh lời năm 2010 đều giảm so năm 2009.

1.2 Khả năng thanh toán

	Năm 2009	Năm 2010
- Khả năng thanh toán tổng quát	: 4,98	431
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	: 2,05	29,19
- Khả năng thanh toán nhanh	: 2,05	29,19

Các chỉ số khả năng thanh toán năm 2010 đã nói lên khoản nợ Công ty là không đáng kể, so với năm 2009 chỉ số nợ thay đổi là do khoản nợ trái phiếu 37,199 tỷ đã được chuyển đổi sang cổ phiếu trong năm.

1.3 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% thay đổi
1	Tổng giá trị tài sản	217.110.825.019	253.114.241.264	
2	Doanh thu	30.518.451.212	17.911.251.671	
3	Lợi nhuận trước thuế	28.123.967.831	15.537.104.809	
4	Lợi nhuận sau thuế	28.002.740.790	15.314.490.765	
5	Giá trị cổ phiếu trên sổ sách <i>TĐó: - Cổ phiếu quỹ</i>	165.826.000.000 9.630.720.000	246.569.880.000 10.441.020.000	
6	Chi cổ tức bằng tiền mặt	15%	5%	
7	Chi cổ phiếu thưởng	3%	-	

1.4 Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2010 vốn điều lệ tăng thêm 80.743.880.000 đồng, số vốn điều lệ có đến 31/12/2010 là 246.569.880.000 đồng.

1.5 Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tổng số cổ phiếu : 24.656.988 cổ phiếu

TĐó: - Cổ phiếu phổ thông : 24.656.988 cổ phiếu

1.6 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

ST T	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Điện Gia Lai	13.313.254	133.132.540.000	54,00
2	Các cổ đông thể nhân khác	10.427.881	104.278.810.000	42,29
3	Cổ phiếu quỹ	915.853	9.158.530.000	3,71
	Cộng	24.656.988	246.569.880.000	100

1.7 Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn

- Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Tạm chi cổ tức bằng tiền mặt 5% /mệnh giá : 11.870.567.500 đồng

- Phân phối lợi nhuận sau thuế và mức chi cổ tức năm 2010:

- Lợi nhuận sau thuế	15.314.490.765
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	1.210.848.598
+ Trích quỹ dự phòng tài chính	-
+ Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	76.572.454
- Lợi nhuận sau thuế còn lại	14.027.069.713
- Cổ tức đã tạm chi (5%)	11.870.567.500
- Lợi nhuận sau thuế còn lại sau tạm chi cổ tức	2.156.502.213

Số lợi nhuận còn lại của năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục chi trả trong năm 2011.

Việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức được thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010 và 2011.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2010, do thời tiết hạn hán nặng kéo dài và dự án nhà máy thủy điện H'Mun đưa vào hoạt động chậm hơn dự kiến nên đã ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng kết năm 2010, những kết quả thực hiện không mấy khả quan, các chỉ tiêu chủ yếu về sản lượng điện SX, doanh thu, lợi nhuận đều không đạt theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau :

Stt	Các chỉ tiêu	KH năm 2010	Thực hiện 2010	% hoàn thành
1	Điện sản xuất (triệu Kwh) <i>TĐó: Phần TIC theo % vốn</i>	194,72 78,62	126,89 49,13	65,17 62,49
2	Tổng doanh thu (tỷ đ)	32,494	17,911	55,12
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	30,151	15,537	51,53
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đ)	30,005	15,314	51,03
5	EPS cổ phiếu đang lưu hành (đ/CP)	1241	636	51,24
6	Giá trị đầu tư đã thực hiện (tỷ đ)	-	-	

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Quan điểm làm việc của Công ty là hiệu quả công việc gắn liền với bảo đảm thu nhập. Chính sách nâng cao thu nhập gắn với hiệu quả công việc hiện đang được TIC từng bước áp dụng để người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

Lao động trực tiếp thuộc đội ngũ kỹ sư, lao động kỹ thuật và công nhân vận hành tại nhà máy thủy điện hưởng lương khoán theo mức sản lượng điện SX ra, sản lượng vượt kế hoạch được hưởng mức lương khoán cao hơn. Cơ chế lương sản phẩm góp phần kích thích sự nhiệt tình, nỗ lực của người lao động.

TIC xây dựng chính sách khen thưởng gắn với các chế tài vi phạm được quy định cụ thể trong nội quy làm việc và các quy chế của Công ty, có chế độ ưu đãi những cán bộ CNV đã làm việc lâu năm gắn bó với Công ty.

Do điều kiện đặc thù, VP Công ty tổ chức theo nhóm làm việc, gọn nhẹ có tính hợp tác linh hoạt và đáp ứng được nhiều công việc khác nhau của Công ty.

TIC khuyến khích và tạo điều kiện CBCNV học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công việc, đặc biệt là công tác quản trị và ứng dụng công nghệ thông tin. Mục tiêu trong công tác quản lý của Công ty là luôn thay đổi để chuyên nghiệp trong hoạt động và tiếp cận với thời đại.

Ứng dụng rộng rãi các phương tiện Email, Website, các phần mềm tiện ích làm phương tiện chủ yếu trong quản lý, truyền đạt thông tin trong nội bộ với nhau, với bên ngoài, với các cổ đông.

3.2 Các biện pháp kiểm soát

Công tác Kiểm soát được TIC luôn coi trọng.

Công ty thực hiện việc kiểm soát nội bộ định kỳ hàng quý và xem như một công việc có tính chất thường xuyên. Đối tượng kiểm soát bao gồm công tác tài chính, đầu tư, các quan hệ giao dịch ...

- Tiền kiểm thông qua các cuộc họp: báo cáo, đánh giá quá trình thực hiện, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc hoặc trực tiếp kiểm tra nội dung.
- Kết quả được xác định bằng hiệu quả công việc đạt được.
- Hậu kiểm thông qua đánh giá kết quả công việc, so sánh.

Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty, chế độ kiểm soát định kỳ đã đem lại môi trường tự giác và minh bạch trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với năng lực SX trên, giá thành đầu tư các nhà máy rất thấp và giá bán điện thị trường đang có chiều hướng tốt hơn, triển vọng doanh thu và lợi nhuận TIC từ năm 2011 sẽ được bảo đảm vững chắc ở mức cao.

Năm 2011, theo kế hoạch dự án thủy điện Ayun Thượng 1A công ty có tham gia vốn liên doanh sẽ hoàn thành đưa vào khai thác trong quý III/2011.

Theo kế hoạch trong 2011, với quan điểm thận trọng và xem xét TIC sẽ trì hoãn

các dự án đầu tư mới, có kế hoạch mua thêm cổ phiếu quỹ, vì giá cổ phiếu hiện nay khá hấp dẫn để TIC mua lại làm cổ phiếu quỹ nhằm tăng cổ tức cho cổ đông, TIC cho rằng đây cũng là một kênh đầu tư có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay. Tập trung phát huy các nguồn lực hiện có: Rà soát cấu trúc các nguồn vốn, tăng cường quản lý tăng hiệu quả SXKD.

Với nhận định nền kinh tế chung sẽ hồi phục và tăng trưởng trong thời kỳ 2012-2015, khi đó đầu tư sẽ thuận lợi và ít rủi ro hơn.

Một số kế hoạch cụ thể:

- Tập trung khai thác tốt nhất các nhà máy đang hoạt động để tăng doanh thu
- Tập trung hoàn thành dự án thủy điện Ayun Thượng 1A (12MW) đưa vào hoạt động trong năm 2011.
- Mua cổ phiếu quỹ.
- Trì hoãn các dự án đầu tư mới, giữ quyền sở hữu liên doanh để xem xét cơ hội cho các năm sau.
- Kế hoạch mở rộng ngành nghề dịch vụ hỗ trợ như: tư vấn xây dựng & sửa chữa các nhà máy điện, cung ứng vật tư thiết bị thủy điện, đầu tư cao su và các loại cây công nghiệp... cũng đang được tiếp tục xem xét khi điều kiện thuận lợi nhất.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính quý và năm của TIC được lập đầy đủ, mức độ chính xác cao phục vụ cho công tác quản trị của Công ty và công bố thông tin theo quy định đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập (có báo cáo tài chính năm 2010 chi tiết gửi kèm theo)

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập và ý kiến

Công ty kiểm toán và kế toán AAC

Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3655886 Fax : 0511.3655887

Website : aac.com.vn

Xin xem chi tiết phần báo cáo kiểm toán phụ lục sau báo cáo này.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC) mới chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần từ ngày 9/9/2010.

GEC là đơn vị có liên quan mật thiết với TIC, về mặt lịch sử và giá trị vốn nắm giữ thì GEC được coi như Công ty mẹ vì là đơn vị sáng lập TIC từ buổi đầu cổ phần hóa và hiện nắm giữ 54% vốn điều lệ TIC; về mặt hợp tác kinh doanh GEC được xem như đối tác chiến lược của TIC vì hầu hết các nhà máy thủy điện GEC đầu tư xây dựng đều có vốn TIC tham gia.



1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty

Tên Công ty : Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Tên viết tắt : GEC

Số đăng ký KD : 5900181213 do Sở Kế hoạch & ĐT tỉnh Gia Lai cấp ngày 9/9/2010

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại : 059. 3823 604 - 059. 3824 464

Số cổ phần nắm giữ : 13.313.254 cổ phiếu TIC

Tỷ lệ nắm giữ : 54 %

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Điện Gia Lai :

- Quản lý sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện; Thi công xây dựng lắp đặt các công trình thủy điện nhỏ, hệ thống đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 110 Kv trở xuống và điện chiếu sáng đô thị; Sản xuất đúc trụ và các sản phẩm bê tông ly tâm đúc sẵn; Kinh doanh vật liệu điện và các dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện;

- Trồng cây công nghiệp; Xây dựng các công trình thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông từ cấp 4 trở xuống; Gia công, chế biến. kinh doanh mua bán các mặt hàng nông sản;

- Tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình điện từ 35Kv trở xuống; Tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 35Kv trở xuống) gồm:

- Lập dự án đầu tư (lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đầu tư);

- Đấu thầu (Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu, xét thầu);

- Giám sát thi công; kinh doanh thiết bị máy văn phòng.

- Chế biến đường trắng kết tinh từ mía theo TCVN 1695-87; Chế biến các sản phẩm phụ từ chế biến đường (sản xuất giấy, sản xuất bánh kẹo ...). Làm dịch vụ cho

các hộ gia đình nông dân trồng nguyên liệu phục vụ cho nhà máy chế biến; Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường; Trồng và cung cấp nguyên liệu cho nhà máy và giống mía cho nông dân; Chăn nuôi bò; Sản xuất và kinh doanh phân bón.

2. Tình hình TIC đầu tư vào Công ty cổ phần Điện Gia Lai

TIC đầu tư vào Công ty cổ phần Điện Gia Lai trên cơ sở hợp đồng hợp tác liên doanh, cùng góp vốn để đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện và sau đó phân chia kết quả theo tỷ lệ vốn góp của mỗi bên.

Bảng tổng hợp vốn TIC đầu tư vào GEC có đến 31/12/2010

Hạng mục đầu tư	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư (tỷ đ)	Vốn TIC Góp (tỷ đ)	Tỷ trọng vốn TIC (%)
I- Các nhà máy đang khai thác	47,2	715,822	231,332	32,32
1. Nhà máy thủy điện IaĐrăng3	1,6	44,459	16,991	38,2
2. Nhà máy thủy điện IaMeur3	1,8			
3. Nhà máy thủy điện H'Chan	12	118,104	37,958	32,14
4. Nhà máy thủy điện ĐăkPiHao2	9	135,604	63,551	46,87
5. Nhà máy thủy điện IaPuch3	6,6	117,655	45,273	38,48
6. Nhà máy thủy điện H'Mun	16,2	300,000	67,559	22,52
II- Đang đầu tư	12,0	290,000	0,756	0,26
1. Dự án thủy điện Ayun thượng 1A	12,0	290,000	0,756	0,26
Tổng cộng	59,2	1005,822	232,088	23,07

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) là công ty cổ phần hoàn toàn, nhưng xét về cơ cấu vốn thì là công ty con của Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC) vì GEC chiếm giữ cổ phần chi phối 54% và là đơn vị sáng lập.

Bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình nhóm chuyên viên, tinh gọn và đủ khả năng đáp ứng được nhiều yêu cầu công việc của Công ty.

Lao động trực tiếp là đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật và công nhân vận hành tại các nhà máy thủy điện có chuyên môn vận hành và đủ khả năng nắm bắt công nghệ thiết bị nhà máy, tự bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị.

Chính sách về tổ chức và nhân sự của TIC là : Gọn nhẹ, năng lực và ứng dụng công nghệ. Công ty luôn tạo điều kiện để mọi CBCNV, người lao động học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công tác quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ điện tử - tự động để phục vụ cho công việc.

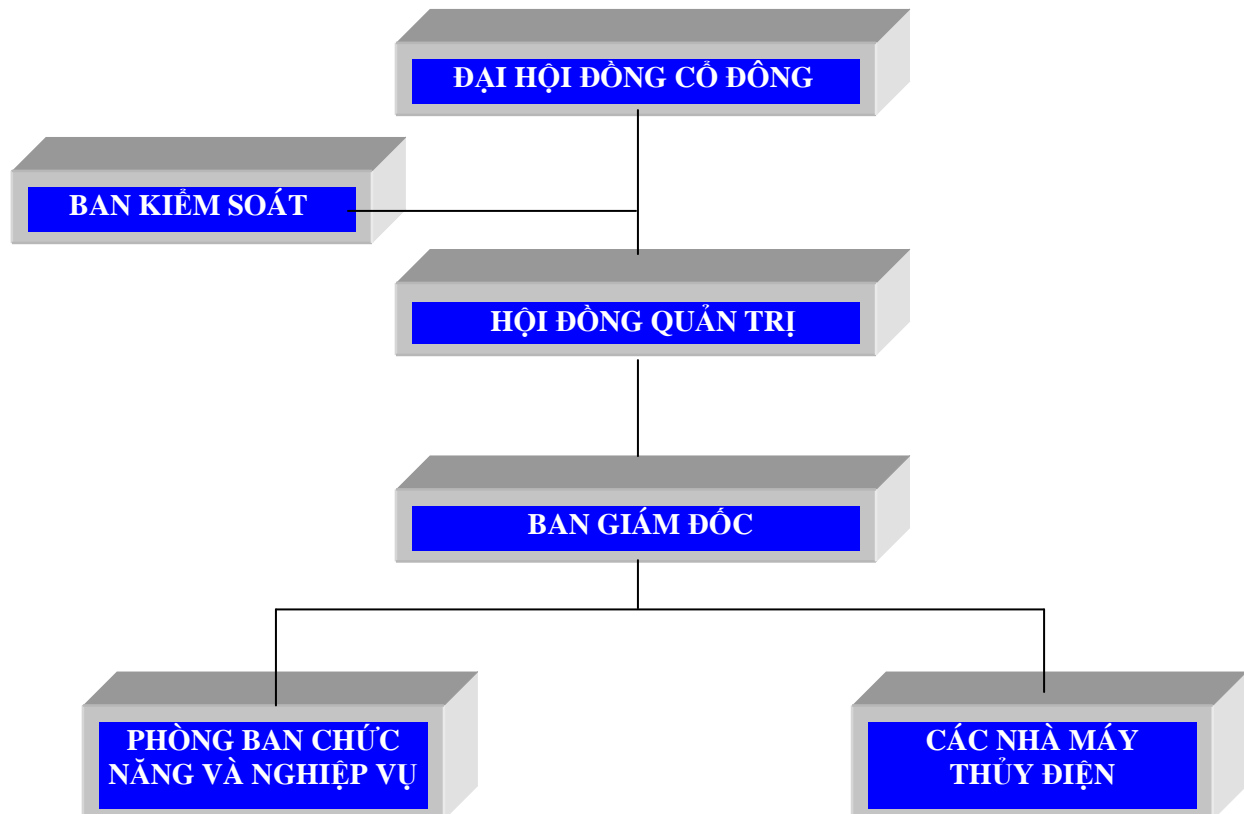


Ảnh: Quan hệ cổ đông TIC



Ảnh: ĐHĐCĐ thường niên TIC năm 2010

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành TIC

- Ông **TÂN XUÂN HIẾN**
Chủ tịch HĐQT TIC



- Sinh ngày: 04/7/1961
- Quê quán: Bình An, Tây Sơn - Bình Định.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế.
- Địa chỉ thường trú: 02 Nguyễn Đường, Tp.Pleik, Gia Lai

Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên.

- Số cổ phần sở hữu : 108.739 cổ phần

Những người có liên quan :

Vợ	: Hồ Thị Ánh Ngọc	Sở hữu	: 114.871 cổ phần
Chị	: Tân Thị Xuân Hiến	Sở hữu	: 23.896 cổ phần
Em	: Tân Xuân Hậu	Sở hữu	: 39.813 cổ phần
Em	: Tân Xuân Hùng	Sở hữu	: 1.401 cổ phần

Trong năm 2010 Ông Tân Xuân Hiến và những người có liên quan không có thay đổi về sở hữu

- Ông **HUỲNH ĐOAN**
Giám đốc TIC



- Sinh ngày: 27/3/1960
- Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị TIC.
- Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần

• **Bà ĐẶNG NGUYỄN THỊ KIM LOAN**

Phụ trách kế toán TIC



- Sinh ngày : 10/01/1979
- Quê quán : Mỹ Thành, Phù Mỹ, Bình Định
- Trình độ CM : Cử nhân kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 76 Phan Đình Phùng, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ hiện nay : Phụ trách kế toán - Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

3. Thay đổi giám đốc điều hành trong năm

Trong năm không có thay đổi.

4. Quyền lợi của Ban giám đốc

Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2010	Thù lao HDQT	Tiền thưởng 2010	Tổng cộng
1	Huỳnh Đoan	Giám đốc	124.588.000	15.000.000	14.611.000	154.199.000

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động hiện nay trong công ty: 27 người.

Chính sách lao động của TIC là đề cao chất lượng; có chuyên môn và kinh nghiệm, thích ứng với đổi mới và ứng dụng công nghệ. Công ty gắn yêu cầu chất lượng với bảo đảm thu nhập, áp dụng cơ chế khuyến khích và kỷ luật thông qua chính sách khen thưởng.

Công ty hiện đang từng bước áp dụng chính sách nâng cao thu nhập gắn với hiệu quả công việc để kích thích người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

Hiện tại, số lao động gián tiếp và bộ máy điều hành tại TIC có 12 người; lao động trực tiếp thuộc lực lượng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và vận hành tại nhà máy thủy điện.

Tiền lương người lao động trực tiếp được trả theo cơ chế khoán sản phẩm có thưởng lũy tiến phần vượt chỉ tiêu; lao động gián tiếp được hưởng theo hệ số. Hàng năm công ty xem xét lại mức tiền lương và nâng bậc lương cho người lao động.

Công ty xây dựng chính sách khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích đem lại hiệu quả. Đồng thời cũng áp dụng các quy định chế tài đối với trường hợp không hoàn thành tốt nhiệm vụ, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, làm thiệt hại đến lợi ích Công ty.

Công ty đảm bảo thực hiện đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho cán bộ công nhân viên, 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng dài hạn, tham gia tổ chức công đoàn và các chế độ phúc lợi khác theo quy định.

Bảng 8: Tiền lương bình quân

Tiền lương b/quân	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Tỷ lệ % 2009/2008	Tỷ lệ % 2010/2009
Đồng/người/tháng	4.000.000	4.200.000	5.000.000	105	119

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

Thay đổi thành viên HĐQT :

Qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 vào ngày 18/6/2010 Hội đồng quản trị đã thay đổi như sau :

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 :

1. Ông Tân Xuân Hiến	Giữ chức	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phan Thanh Lạc	Giữ chức	Thành viên HĐQT
3. Ông Huỳnh Đoan	Giữ chức	Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Quang Vinh	Giữ chức	Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Văn Giang	Giữ chức	Thành viên HĐQT

Các thành viên Hội đồng quản trị cũ đã miễn nhiệm :

1. Ông : Phạm Toan	Phó chủ tịch HĐQT
2. Ông : Nguyễn Viết Sinh	Thành viên HĐQT
3. Ông : Phan Tính	Thành viên HĐQT
4. Ông : Bùi Thế Duy	Thành viên HĐQT

Thay đổi Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010 - 2015:

1. Bà Trần Thị Phương	Giữ chức	Trưởng Ban kiểm soát
-----------------------	----------	----------------------

- | | | |
|--------------------------|----------|----------------|
| 2. Ông Nguyễn Xuân Thanh | Giữ chức | Thành viên BKS |
| 3. Ông Trương Văn Lân | Giữ chức | Thành viên BKS |

Các thành viên Ban kiểm soát cũ đã miễn nhiệm :

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Ông : Phan Thanh Lạc | Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Đình Tuấn | Thành viên BKS |

Thay đổi kế toán trưởng :

Tháng 11/2010 bà Đặng Nguyễn Thị Kim Loan được bổ nhiệm giữ chức vụ phụ trách kế toán thay cho ông Nguyễn Tiến Hải chuyển công tác khác.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị TIC có 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên thuộc đơn vị cổ đông chi phối (GEC) và 1 thành viên là cổ đông bên ngoài. Các thành viên trong HĐQT đều có trình độ quản lý và nắm giữ số cổ phần lớn, có lợi ích gắn liền với công ty.

Tóm tắt lý lịch của Hội đồng quản trị

1. Ông TÂN XUÂN HIẾN

Chủ tịch HĐQT TIC



- Sinh ngày: 04/7/1961
- Quê quán: Bình An, Tây Sơn - Bình Định.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế.
- Địa chỉ thường trú: 02 Nguyễn Đường, Tp.Pleik, Gia Lai

-Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên.

- Số cổ phần sở hữu : 108.739 cổ phần

Những người có liên quan sở hữu cổ phiếu TIC :

Vợ : Hồ Thị Ánh Ngọc Sở hữu :

114.871 cổ phần

Chị : Tân Thị Xuân Hiên Sở hữu : 23.896 cổ phần

Em : Tân Xuân Hậu Sở hữu : 39.813 cổ phần

Em : Tân Xuân Hùng Sở hữu : 1.401 cổ phần

Trong năm 2010 Ông Tân Xuân Hiền và những người có liên quan không có thay đổi về sở hữu

2. Ông PHAN THANH LẠC

Thành viên HĐQT TIC



- Sinh ngày: 03/8/1960
- Quê quán: Giao Xuân, Giao Thủy - Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán.
- Địa chỉ thường trú : 14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai, Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư Điện Tây Nguyên

- Số cổ phần sở hữu : 63.836 cổ phần

Những người có liên quan sở hữu cổ phiếu TIC :

Vợ : Nguyễn Thị Điều, Sở hữu: 84.761 cổ phần

Trong năm 2010 Ông Phan Thanh Lạc và những người có liên quan không có thay đổi về sở hữu

3. Ông HUỖNH ĐOAN

Thành viên HĐQT - Giám đốc TIC



- Sinh ngày: 27/3/1960
- Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị TIC.

Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần

4. Ông NGUYỄN QUANG VINH

Thành viên HĐQT



- Sinh ngày : 26/3/1963
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Trình độ CM : Cử nhân Quản trị - Kinh doanh
- Địa chỉ thường trú: 20, đường Cù Chính Lan, Tp.Pleiku, Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay : Giám đốc Trung Tâm - Công ty cổ phần Điện Gia Lai; Thành viên HĐQT TIC
- Số cổ phần sở hữu : 47.438 cổ phần

5. Ông NGUYỄN VĂN GIANG

Thành viên HĐQT



- Sinh ngày : 02/10/1959
- Quê quán : Nghi Lộc, Nghệ An
- Trình độ CM : Kỹ sư chế tạo máy
- Địa chỉ thường trú: D1/22 KĐT Nam Thăng Long, Q.Tây Hồ, TP Hà Nội
- Chức vụ hiện nay : Trưởng phòng vật tư xuất nhập khẩu : Công ty CP chế tạo thiết bị điện – Đông Anh – Hà Nội ; thành viên HĐQT TIC
- Số cổ phần sở hữu: 187.334 cổ phần

➤ Hoạt động của HĐQT

HĐQT chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.

Tập thể HĐQT đưa ra những chủ trương, định hướng dài hạn phù hợp với mục tiêu của Công ty, đồng thời chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra.

Trong năm 2010, trước những điều kiện bất lợi của thời tiết và tình hình kinh tế biến động; HĐQT đã thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty và đã đưa ra những chủ trương điều chỉnh kịp thời và có hiệu quả đã giúp Công ty giảm thiểu nhiều áp lực và rủi ro;

HĐQT có các cuộc họp định kỳ và bất thường để đưa ra những chủ trương về điều chỉnh kế hoạch đầu tư các dự án, góp ý kế hoạch kinh doanh, cấu trúc vốn & nguồn vốn đầu tư...

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên. Có trình độ kế toán quản trị theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty.

Tóm tắt lý lịch của Ban kiểm soát



1. Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG

Trưởng Ban Kiểm soát

- Sinh ngày : 26/11/1978
- Quê quán : Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi
- Trình độ CM : Đại học tài chính – Kế toán
- Địa chỉ thường trú : 39 Thống Nhất, Tp. Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Điện Gia Lai; Trưởng ban kiểm soát TIC.



2. Ông NGUYỄN XUÂN THANH

Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh ngày : 20/01/1965
- Quê quán : An Nhơn, Bình Định
- Trình độ CM : Cử nhân quản trị - Kinh doanh
- Địa chỉ thường trú : P. Thống Nhất, Tp. Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban kiểm soát TIC; Kế toán trưởng Công ty Cổ phần AYun Thượng
- Số cổ phần nắm giữ: 12.116 cổ phần



3. Ông TRƯƠNG VĂN LÂN

Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh ngày : 14/01/1968
- Quê quán : Phong Hiền, Hương Điền, Thừa Thiên Huế
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Toán tin
- Địa chỉ thường trú : 427 Thống Nhất, Tp. Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty cổ phần Điện Gia Lai; thành viên Ban kiểm soát TIC.

➤ *Hoạt động của Ban kiểm soát*

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong năm, Ban Kiểm soát xem xét, phê duyệt kế hoạch chi phí, kiểm tra quy trình thực hiện chế độ tài chính nhằm phòng tránh những rủi ro thất thoát trong công tác quản lý; Thẩm định tính hợp lý & chính xác các báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo của Hội đồng quản trị.

Phối hợp với Kiểm toán độc lập, kiểm soát Công ty xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm làm cơ sở để trình báo cáo đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

• **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc sau đây gọi chung là **Ban Điều hành**. Đoàn kết, hợp tác, chuyên nghiệp là phương châm của Ban điều hành TIC; Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc luôn có sự phối hợp gắn kết.

Từng thành viên HĐQT, BKS được phân công phụ trách theo dõi từng lĩnh vực của Công ty và có báo cáo trong các cuộc họp.

Ban Điều hành TIC thực hiện cơ chế thông tin công việc thông qua Email, hội ý bằng điện thoại, nhằm đưa ra những chủ trương chính sách nhanh chóng và kịp thời nhất để giải quyết các vấn đề có yêu cầu thời gian.

Ban Điều hành TIC lấy hiệu quả làm thước đo và thông tin minh bạch làm uy tín cho quá trình hoạt động của mình.

- Thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát**

S t t	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đ/năm 2010)	Thưởng 2010 (đ)	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Tân Xuân Hiến	Chủ tịch	30.000.000	6.000.000	36.000.000
2	Phan Thanh Lạc	Thành viên	18.000.000	4.000.000	22.000.000
3	Huỳnh Đoan	"	15.000.000	-	15.000.000
4	Nguyễn Quang Vinh	"	9.000.000	4.000.000	13.000.000
5	Nguyễn Văn Giang	"	9.000.000	4.000.000	13.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Trần Thị Phương	Trưởng ban	9.000.000	4.000.000	13.000.000
2	Nguyễn Xuân Thanh	Thành viên	9.600.000	2.000.000	11.600.000
3	Trương Văn Lân	Thành viên	4.800.000	2.000.000	6.800.000

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

S T T	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu 2009	% sở hữu 2009	CP sở hữu 2010	% sở hữu 2010
1	Tân Xuân Hiến	Chủ tịch	105.572	0,63	108.739	0,44
2	Phan Thanh Lạc	Thành viên	61.977	0,37	63.836	0,25
3	Huỳnh Đoan	Thành viên	30.000	0,18	30.900	0,12
4	Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	46.057	0,27	47.438	0,19
5	Nguyễn Văn Giang	Thành viên	138.587	0,83	187.334	0,76

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Ban kiểm soát

S T T	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu 2009	% sở hữu 2009	CP sở hữu 2010	% sở hữu 2010
1	Trần Thị Phương	Trưởng ban	-	-		
2	Nguyễn Xuân Thanh	Thành viên	12.116	0,073	12.479	0,050
3	Trương Văn Lân	Thành viên	-	-		

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thay đổi số cổ phần sở hữu và tỷ lệ sở hữu do trong năm 2010 Công ty đã tăng thêm 8.074.388 cổ phiếu từ các nguồn trái phiếu chuyển đổi của dự án thủy điện H'Mun và 3% cổ phiếu thưởng, tăng vốn điều lệ từ 165.826.000.000 đồng lên 246.569.880.000 đồng.

Nhìn chung, trong năm 2010 hầu hết các thành viên HĐQT và BKS đều giữ số cổ phần sở hữu không có biến động giảm.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên**

Trong năm 2010 có các phát sinh giao dịch cổ phiếu như sau:

- Bà Trần Thị Ngọc là vợ ông Huỳnh Đoan - Giám đốc Công ty đăng ký và đã bán xong 4.000 cổ phần .

Công ty đã làm các thủ tục đăng ký thông tin theo đúng quy định hiện hành.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

- Cơ cấu cổ đông**

Đối tượng	T/số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I. Cổ đông nội bộ	481.026	1,95%
1. Hội đồng quản trị	437.947	1,78%
<i>Trong đó -Trong nước</i>	437.947	1,78%
2. Ban Giám đốc	30.600	0,12%
3. Ban kiểm soát	12.479	0,05%
4. Kế toán trưởng	0	0.0%
II. Cổ đông khác	23.260.109	94,33%

1. Trong nước	23.189.252	94,04%
1.1 Cá nhân	9.875.914	40,00%
1.2 Tổ chức	13.313.338	54,00%
2. Nước ngoài	70.857	0,29%
2.1 Cá nhân	25.054	0,10
2.2 Tổ chức	45.803	0,19
III. Cổ phiếu quỹ	915.853	3,72%
CỘNG:	24.656.988	100%

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5%/vốn điều lệ**

S t t	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	39 0600 045	114 Trường Chinh, Tp. PleiKu, Gia Lai	13.313.254	54%
TỔNG CỘNG:				13.313.254	54%

- Thông tin chi tiết về cổ đông nước ngoài :**

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Quốc tịch	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	HSU, KUO - CHI	IA0595	Taiwan	20.700	
2	Huang Chin	IS1970	Taiwan	2.060	
3	Hung Wen Fu	I00364	Taiwan	1	
4	NAKAGAWA SHIGETOMI	IS4744	Japan	103	
5	Susumu Tanaka	IS2490	Japan	309	
6	TSUCHIYA SATOSHI	IS6127	Japan	1.133	
7	WILLY WONG TUCK WAH	IS3399	Singapore	30	
8	Wataru Miyazawa	IS3232	Japan	206	
9	Yamazaki Atsushi	IS0469	Japan	103	
10	Yutaka Noda	I00338	Japan	409	
11	CREDIT SUISSE (HONG KONG) LTD	CS1947	Hong Kong	37.100	
12	IWAI SECURITIES CO., LTD	CA2539	Japan	1.000	
13	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	CS9483	Japan	7.703	

PHỤ LỤC : BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN
CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính
 217 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
 Email: aac@dnq.vnn.vn
 Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
 47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
 Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 265/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
Kính gửi: Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2010, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 01/3/2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 22. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

KT. Tổng Giám đốc

Lê Khắc Minh
 Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ KTV số Đ.0103/KTV

Trần Thị Nở
 Kiểm toán viên
 Chứng chỉ KTV số 1135/KTV

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đã kiểm toán)
Ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.134.338.440	13.120.972.142
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		60.529.436	398.955.614
1. Tiền	111	5	60.529.436	48.955.614
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	-	350.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.935.826.258	12.587.631.386
1. Phải thu khách hàng	131		111.745.789	154.231.662
2. Các khoản phải thu khác	135	7	16.824.080.469	12.433.399.724
IV. Hàng tồn kho	140		699.000	330.000
1. Hàng tồn kho	141		699.000	330.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		137.283.746	134.055.142
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.261.604	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	135.022.142	134.055.142
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		235.979.902.824	203.986.319.087
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.369.010.863	3.176.866.327
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	2.369.010.863	2.743.490.666
- Nguyên giá	222		4.890.381.007	4.890.381.007
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.521.370.144)	(2.146.890.341)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	-	433.375.661
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		224.274.636.707	192.269.979.064
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258	11	224.274.636.707	192.269.979.064
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.336.255.254	8.539.473.696
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		9.336.255.254	8.539.473.696
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		253.114.241.264	217.107.291.229

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đã kiểm toán)
Ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		662.094.342	43.729.820.718
I. Nợ ngắn hạn	310		662.094.342	6.530.520.718
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	17.411.736	144.743.445
2. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	569.490.686	6.249.057.807
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		75.191.920	136.719.466
II. Nợ dài hạn	330		-	37.199.300.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Vay và nợ dài hạn	334	14	-	37.199.300.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		252.452.146.922	173.377.470.511
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	252.452.146.922	173.377.470.511
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15	246.569.880.000	165.826.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	414	15	(10.441.020.000)	(9.630.720.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	15	2.296.217.209	5.828.415.468
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	15	14.027.069.713	11.353.775.043
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		253.114.241.264	217.107.291.229

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (đã kiểm toán) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	16	1.720.117.150	1.735.519.337
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	16	1.720.117.150	1.735.519.337
4. Giá vốn hàng bán	11	17	937.103.904	1.024.912.881
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		783.013.246	710.606.456
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	16.188.525.657	28.772.186.475
7. Chi phí tài chính	22	19	877.197.460	685.357.421
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		877.197.460	685.357.421
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		730.548.748	684.213.079
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.363.792.695	28.113.222.431
11. Thu nhập khác	31		2.608.864	10.745.400
12. Chi phí khác	32	20	14.407.544	-
13. Lợi nhuận khác	40		(11.798.680)	10.745.400
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	21	15.351.994.015	28.123.967.831
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	37.503.250	121.227.041
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	21	15.314.490.765	28.002.740.790
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	783	1.739

Giám đốc

Huỳnh Đoàn

Gia Lai, ngày 01 tháng 3 năm 2011

Phụ trách kế toán

Đặng Nguyễn Thị Kim Loan

Pleiku, ngày 31 tháng 3 năm 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN
Chủ tịch HĐQT



TÂN XUÂN HIỂN